

Số: 295/2019/QĐST-DS

Nhà Bè, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 187/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A Việt Nam

Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+6 Tòa nhà Vincom Center, số 72, đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978 – Chức vụ: Giám đốc PGD Ngân hàng TMCP A Việt Nam Nam – Chi nhánh Chợ Lớn – PGD Quận 8.

Địa chỉ: X đường Phạm Hùng, Phường 5, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 26 tháng 02 năm 2019).

Bị đơn:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969

2/ Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1969

Cùng địa chỉ: Y đường Đào Sư Tích, Tổ 8, Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP A Việt Nam số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11/10/2019 là 1.616.709.645 đồng theo hợp đồng tín dụng 2201-LAV-201700165 ngày 19/8/2017. Bao gồm nợ gốc là 1.425.000.000 đồng và nợ lãi là 191.709.645 đồng; (Trong đó: Nợ gốc tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 11/10/2019 là 81.250.000 đồng; Lãi tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 11/10/2019 là 191.709.645 đồng; Nợ gốc còn lại của hợp đồng tín dụng 2201-LAV-201700165 là 1.343.750.000 đồng).

Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T đồng ý trả toàn bộ số nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 12/10/2019 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo phương thức như sau:

1/ Trả số tiền nợ gốc tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 11/10/2019 là 81.250.000 đồng và lãi tính từ ngày 21/8/2018 đến ngày 11/10/2019 là 191.709.645 đồng, tổng cộng là 272.959.645 đồng trong thời hạn 06 tháng, hạn chót là ngày 11/4/2020.

2/ Tiếp tục trả nợ gốc và lãi hàng tháng tính từ tháng 10/2019 của hợp đồng tín dụng 2201-LAV-201700165 cho đến khi trả hết nợ vào ngày 21 hàng tháng, bao gồm tiền gốc hàng tháng là 6.250.000 đồng và lãi tính trên dư nợ giảm dần.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và Ngân hàng TMCP A Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T chậm trả cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam số tiền nêu trên thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào của các khoản nợ tại mục 1/ hoặc mục 2/ nêu trên thì nguyên đơn cũng được quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để T hồi nợ là quyền sử dụng đất 153m², thuộc thửa đất số 47, tờ bản đồ số 08 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà cấp 4 có diện tích xây dựng là 140,9 m² tại địa chỉ: 334 đường Đào Sư Tích, Tổ 8, Ấp 4, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CI 504109, số vào sổ cấp giấy GCN: CH 02163 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp cho ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T ngày 26/5/2017). Đăng ký giao dịch bảo đảm tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Nhà Bè. Hợp đồng thế chấp số 06/EIB-PGDQ8/TC/2017 ngày 19/8/2017.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản nêu trên không đủ thanh toán số tiền nợ vay cho nguyên đơn thì ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ còn thiếu cho nguyên đơn đến khi thực trả hết nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm (HGT) là 30.250.645 đồng do ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T tự nguyện nộp.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.138.750 đồng theo Biên lai T tạm ứng án phí, lệ phí số 0033928 ngày 27 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Long

